TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HẢI AN **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 24/2020/HNGĐ-ST
Ngày 23-6-2020
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN HẢI AN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Cường.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Minh Hằng.

Bà Dương Thị Hồng Vân.

- ***Thư ký phiên toà***: Bà Đỗ Thị Quyên - Thư ký Toà án nhân dân quận Hải An, Hải Phòng.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Hải An, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Bà Đỗ Thị Diễm Hằng - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 6 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Hải An, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 33/2020/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 02 năm 2020 về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 23/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 25/5/2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 14/QĐST- HNGĐ ngày 10/6/2020 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1984; Địa chỉ: Số 6, B123, TDP số 14, phường T, quận H, thành phố H. Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

- *Bị đơn:* Anh Phạm Văn H, sinh năm 1984; Địa chỉ: Số nhà 40/40, khu T, Tổ dân phố số 17, phường T, quận H, thành phố H; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 14 tháng 01 năm 2020 và trong quá trình giải quyết vụ án, cũng như đơn đề nghị xét xử vắng mặt nguyên đơn là chị Nguyễn Thị H trình bày:

Chị và anh Phạm Văn H kết hôn vào tháng 12 năm 2012, trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật tại Ủy ban nhân dân phường T, quận H, thành phố H. Trong quá trình chung sống, vợ chồng hòa thuận, hạnh phúc được khoảng một thời gian, đến cuối năm 2015 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do tính tình vợ chồng không hòa hợp, bất đồng quan điểm sống, hơn nữa anh H mải chơi, bỏ bê không quan tâm đến gia đình. Mâu thuẫn đã được hai

bên gia đình khuyên bảo, hòa giải nhiều lần nhưng không có kết quả mà ngày càng trở nên trầm trọng. Vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2015, không còn quan tâm đến nhau. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, nên chị vẫn giữ nguyên quan điểm khởi kiện đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Phạm Văn H.

Về con chung: Chị xác nhận vợ chồng có một con là Phạm Mai T, sinh ngày 17/12/2012. Chị có nguyện vọng được nuôi con. Việc cấp dưỡng nuôi con chị và anh H tự thỏa thuận nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn là anh Phạm Văn H đã được Tòa án tống đạt hợp lệ thông báo về việc thụ lý vụ án, các văn bản tố tụng khác nhưng đến ngày mở phiên tòa lần thứ hai anh Phạm Văn H vẫn không có ý kiến về việc giải quyết vụ án.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án; việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án đã chấp hành đúng các quy định của pháp luật; nguyên đơn đã chấp hành đúng các quy định của pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án; Bị đơn đã không chấp hành quy định tại Điều 70, Điều 72 Bộ luật Tố tụng dân sự. Về việc giải quyết vụ án: Căn cứ tài liệu điều tra có trong hồ sơ thể hiện quan hệ hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị H và anh Phạm Văn H đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, áp dụng khoản 1, Điều 51; Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình, xử cho chị Nguyễn Thị H được ly hôn với anh Phạm Văn H. Về con chung: Chị Nguyễn Thị H và anh Phạm Văn H có một con là Phạm Mai T, sinh ngày 17/12/2012, hiện con Mai T đang do chị H trực tiếp nuôi dưỡng, vẫn ổn định về mọi mặt, nguyện vọng của con T muốn ở với mẹ nên áp dụng Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình giao cho chị H được trực tiếp nuôi con chung Phạm Mai T. Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Kiểm sát viên không đề cập giải quyết. Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên kiểm sát viên không đề nghị.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Đây là vụ án ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1, Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự. Tại thời điểm Tòa án thụ lý, giải quyết vụ án, bị đơn là anh Phạm Văn H vẫn đang sinh sống, cư trú tại Số nhà 40/40, khu T, Tổ dân phố số 17, phường T, quận H, thành phố H. Vì vậy, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Hải An, thành phố Hải Phòng theo quy định tại điểm a, khoản 1, Điều 35 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Chị H có đơn xin xét xử vắng mặt, anh Phạm Văn H vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do, mặc dù đã được Tòa án tống đạt hợp lệ. Hội đồng xét xử căn cứ Điều 227, Điều 228, Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt cả nguyên đơn và bị đơn.

[2] Về hôn nhân: Xét chị Nguyễn Thị H và anh Phạm Văn H kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân phường T, quận H, thành phố H vào tháng 12/2012. Như vậy, quan hệ hôn nhân giữa chị H, anh H là hôn nhân hợp pháp.

Qua xác minh tại địa phương, trên cơ sở ý kiến của tổ dân phố, lời khai của bố đẻ anh H đều có quan điểm cho rằng vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh H mải chơi, không quan tâm đến gia đình. Sự việc đã xảy ra từ năm 2015, qua rất nhiều lần gia đình hòa giải, tuy nhiên tình cảm vợ chồng không thể cải thiện, vợ chồng đã ly thân từ năm 2015 và không còn quan tâm đến nhau. Mặt khác, Tòa án đã triệu tập anh H đến phiên tòa nhưng anh H vẫn vắng mặt không co lý do. Điều này thể hiện thái độ không tôn trọng pháp luật của anh H, cũng như việc anh không tha thiết níu kéo hạnh phúc gia đình. Hơn nữa anh cũng không đưa ra ý kiến gì về việc chị H xin ly hôn anh.

Xét mâu thuẫn giữa chị H và anh H đã kéo dài trầm trọng, không còn khả năng khắc phục, đoàn tụ, mục đích hôn nhân không đạt được, cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị H, cho chị H được ly hôn anh H theo các Điều 51, Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Vợ chồng có một con là Phạm Mai T, sinh ngày 17/12/2012. Hiện cháu đang sinh sống cùng chị H. Cháu có đơn đề nghị được ở với chị H khi bố mẹ ly hôn. Để đảm bảo cho cuộc sống cũng như việc học hành của cháu T không bị xáo trộn. Hội đồng xét xử xét cần giao cháu T cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng. Việc cấp dưỡng nuôi con chị H không yêu cầu nên không xét giải quyết.

[4] Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị H không yêu cầu, Hội đồng xét xử không xét giải quyết.

[5] Về án phí: Chị Nguyễn Thị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Khoản 1, Điều 28; điểm a, khoản 1, Điều 35; khoản 4, Điều 147; điểm a, khoản 2, Điều 227; khoản 1, Điều 228; Điều 238 và khoản 1, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82; Điều 83, Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

- Căn cứ Điều 3; điểm a, Khoản 5, Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa

Việt Nam quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị H.

1. Về hôn nhân: Xử cho chị Nguyễn Thị H được ly hôn với anh Phạm Văn H.

2. Về quyền nuôi con: Giao cho chị Nguyễn Thị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con Phạm Mai T, sinh ngày 17/12/2012 đến khi con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Về tiền cấp dưỡng nuôi con chung: Không xét giải quyết.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung: Không xét giải quyết.

4. Về án phí: Chị Nguyễn Thị H phải nộp 300.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm. Chị Minh đã nộp 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí ly hôn sơ thẩm tại Biên lai thu tiền tạm ứng án phí Ký hiệu: AA/2016 số 0005539 ngày 11/02/2020 của Chi cục Thi hành án Dân sự quận H, thành phố H. Chị H đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Chị H, anh H có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND TP. Hải Phòng;
- TAND TP. Hải Phòng;
- VKSND quận Hải An;
- Chi cục THADS quận Hải An;
- UBND phường Thành Tô, quận Hải An, thành phố Hải Phòng;
- Các đương sự;
- Lưu: HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Ngọc Cường

HỘI THẨM NHÂN DÂN	THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
Nguyễn Minh Hằng Dương Thị Hồng Vân	**Nguyễn Ngọc Cường**

Nơi nhận:
- VKSND TP. Hải Phòng;
- TAND TP. Hải Phòng;
- VKSND quận Hải An;
- Chi cục THADS quận Hải An;
- UBND phường Thành Tô, quận Hải An, thành phố Hải Phòng;
- Các đương sự;
- Lưu: HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Ngọc Cường

HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Ngọc Cường

Nơi nhận:
- VKSND TP. Hải Phòng;
- TAND TP. Hải Phòng;
- VKSND quận Hải An;
- Chi cục THADS quận Hải An;
- UBND phường Đông Hải 1;
- Các đương sự;
- Lưu: HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đỗ Đức Hoàng

Nơi nhận:
- VKSND TP. Hải Phòng;
- TAND TP. Hải Phòng;
- VKSND quận Hải An;
- Chi cục THADS quận Hải An;
- UBND phường Thành Tô, quận Hải An, Hải Phòng;
- Các đương sự;
- Lưu: HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Ngọc Cường

HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Ngọc Cường

Nơi nhận:
- VKSND TP. Hải Phòng;
- TAND TP. Hải Phòng;
- VKSND quận Hải An;
- Chi cục THADS quận Hải An;
- UBND phường Đông Hải 1;
- Các đương sự;
- Lưu: HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đỗ Đức Hoàng